

- Nhìn tổng quan ngành, các chuyên gia nghiên cứu thị trường đều có chung nhận định khi nền kinh tế Việt Nam bước vào giai đoạn tăng trưởng mới với mức thu hút FDI cao kỷ lục, các doanh nghiệp Ngành Hóa Chất Việt Nam có triển vọng sáng trong thời gian tới.

❖ **Tăng trưởng quy mô thị trường:**

Thị trường Ngành Hóa chất Việt Nam còn nhiều tiềm năng phát triển, do cuộc đại cách mạng 4.0 đã mở ra nhiều cơ hội cho ngành công nghiệp hóa chất chuyển mình, tăng năng suất, chất lượng khi ứng dụng khoa học, công nghệ mới, thúc đẩy tăng trưởng xanh, bền vững.

Sau khi các dự án đang triển khai hoàn thành và hoạt động ổn định ngành công nghiệp hóa chất chiếm tỷ trọng 13 – 14% toàn ngành công nghiệp. Qua đó cho thấy sự gia tăng nhu cầu cao của thị trường và chính sách hấp dẫn của Nhà nước đối với phát triển ngành công nghiệp hóa chất.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới

Tổng Công ty có định hướng trở thành nhà cung cấp chuyên nghiệp dịch vụ hóa kỹ thuật, các sản phẩm hóa chất, hóa dầu hàng đầu tại Việt Nam, có uy tín trong khu vực. PVChem cung cấp ổn định dịch vụ hóa chất cho hoạt động dầu khí với các danh mục hóa chất ngày càng đa dạng, liên tục triển khai hàng loạt dự án mới, tập trung vào mảng có tiềm năng, biên lợi nhuận cao. Đồng thời, PVChem chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ sản xuất để đưa ra nhiều sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Hướng đi mới của PVChem phù hợp với chính sách của Nhà nước và Chính phủ. Tại Dự thảo Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 mà Bộ Công Thương đang trình Chính phủ, ngành công nghiệp hóa chất được xây dựng phát triển ở cả chiều rộng và chiều sâu.

❖ **Sản xuất, kinh doanh, đầu tư**

Việt Nam là một trong các quốc gia sở hữu lợi thế về vị trí địa lý, sự ổn định chính trị với nhiều chính sách mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài và lực lượng lao động dồi dào với trình độ học vấn cao. Dựa trên lợi thế vốn có, Tổng Công ty đã xây dựng chiến lược tập trung phát triển và nghiên cứu xây dựng sản phẩm trên hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh địa bàn hoạt động, từng bước phát triển bền vững trong quá trình phát triển thương hiệu.

❖ **Nhân lực**

Bên cạnh việc tuyển dụng và giữ nhân tài, Tổng Công ty đề cao chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Với chính sách đào tạo hợp lý và hiệu quả, Tổng Công ty đã thực sự tạo nên nguồn nhân lực với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong môi trường cạnh tranh cao.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp**

Với tiềm năng phát triển của Tổng Công ty, cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, định hướng phát triển của Tổng Công ty được đánh giá là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

10.8. Hoạt động Marketing

Tổng Công ty đã tiến hành các hoạt động khảo sát thị trường, nắm bắt tình hình hoạt động thực tế các sản phẩm của Tổng Công ty cũng như đối thủ cạnh tranh. Thực hiện các chương trình kết nối với khách hàng và nhà cung ứng đầu vào, cải tiến các hoạt động xâm nhập thị trường như tổ chức các hội thảo với khách hàng, nhà cung cấp, tích cực đón nhận các phản hồi, góp ý của khách hàng về các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng Công ty luôn duy trì hoạt động nghiên cứu, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Tổng Công ty theo hướng hiện đại hóa, thể hiện giá trị cốt lõi của Tổng Công ty, cải tiến, đồng bộ hóa các văn bản, cập nhật giao diện website Tổng Công ty, lập thêm kênh thông tin truyền thông hình ảnh của Tổng Công ty đến khách hàng.

- **Chiến lược xây dựng thương hiệu:**

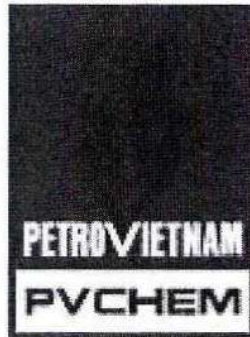
- Xây dựng và tổ chức tốt trang web của Tổng Công ty;
- Tạo dựng ấn tượng tốt với khách hàng, triển khai tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật khâu đầu và khâu sau cho các nhà thầu dầu khí; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng cho các nhà máy lọc hóa dầu, từng bước thay thế các nhà thầu nước ngoài.
- Tăng cường công tác tiếp thị, bám sát, tiếp cận với khách hàng nhằm thu thập thông tin để tăng cơ hội cạnh tranh khi tham gia các gói thầu. Tiếp cận kế hoạch mua sắm, kế hoạch khoan, kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hàng năm của các đơn vị trong và ngoài ngành để tìm kiếm các hợp đồng mới, nâng cao doanh thu và lợi nhuận;
- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh;
- Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với khách hàng cũng như đối tác.

- **Hoạt động quan hệ công chúng:**

- Kết nối thương hiệu Petrovietnam;
- Tổ chức hội thảo, hội chợ triển lãm chuyên ngành.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện tại, Tổng Công ty đang sử dụng Logo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phía dưới có ghi PVChem.



10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Nhận định quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm là một bước quan trọng trong quá trình hoạt động sản xuất, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã đề ra những chiến lược phát triển sản phẩm. Năm 2020 là năm đầu tiên PVChem thực hiện Chiến lược phát triển với những bước chuyển mình mạnh mẽ và toàn diện, tập trung phát triển đồng đều cả 3 lĩnh vực Sản xuất - Kinh doanh - Dịch vụ, trong đó đặt trọng tâm duy trì dịch vụ cốt lõi là dung dịch khoan. Đồng thời, PVChem đã gia hạn thành công hợp đồng liên doanh và mở rộng lĩnh vực hợp tác với đối tác Schlumberger tại M-I Vietnam thêm 10 năm (2021-2031) ngoài lĩnh vực hợp tác truyền thống là dung dịch khoan như xi măng công nghệ cao, ngăn cách nước, gia tăng thu hồi dầu... Bên cạnh đó, PVChem cũng tập trung nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực mới như: Đầu tư hệ thống sản xuất, kinh doanh hóa chất công nghiệp; dịch vụ hóa kỹ thuật, khí công nghiệp.

Trong quá trình xây dựng, phát triển, khi ổn định, lúc thăng trầm, thậm chí có thời điểm phải đối mặt với những quyết sách để tồn tại nhưng các thế hệ Lãnh đạo và toàn thể CBCNV PVChem với kinh nghiệm, bản lĩnh, sự bền bỉ, sáng tạo đã chung tay xây dựng nên một PVChem phát triển như ngày hôm nay. Tổng Công ty đã chiêu mộ, quy tụ được đội ngũ nhân sự, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao. Hiện, PVChem có gần 400 CBCNV, sở hữu đội ngũ kỹ sư dung dịch khoan và hóa kỹ thuật lành nghề, nhiều kinh nghiệm thực tế, có thể tự thực hiện các dự án phức tạp, kỹ thuật chuyên sâu, với bốn Chi nhánh, gồm: Tổng Công ty PVChem - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí, Chi nhánh Tổng Công ty DMC - Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan, Chi nhánh Tổng Công ty PVChem - Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật, Tổng Công ty PVChem - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật công nghiệp và năm Đơn vị thành viên/liên kết, gồm: Công ty TNHH M-I Việt Nam, Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, Công ty TNHH PVChem-Tech, Công ty DMC và Công ty DMC-VTS.

(Trang này được cố ý để trống).

Một số hình ảnh PVChem ký hợp đồng với đối tác trong nước và nước ngoài



Ông Phan Công Thành - Tổng Giám đốc PVChem và ông Văn Đình Hoan - Tổng Giám đốc Vitrichem ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác sản xuất và kinh doanh khí công nghiệp giữa PVChem và BIG (Thái Lan)

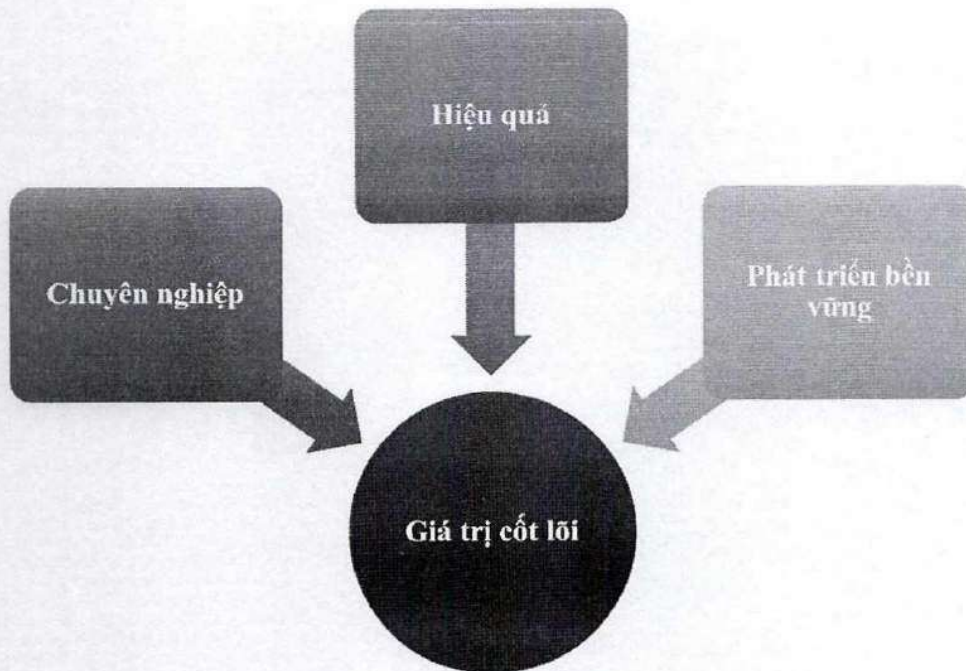


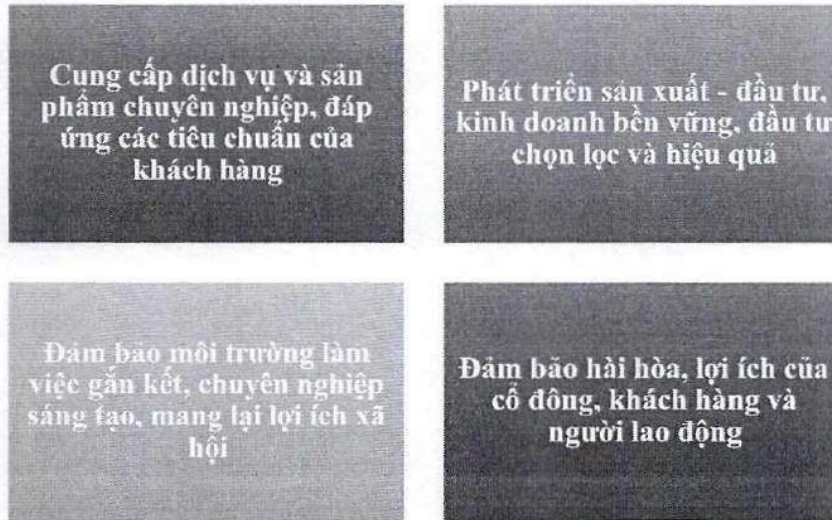
Tổng Giám đốc PVChem và Giám đốc điều hành SISBV thực hiện ký kết tại hai điểm cầu Hà Nội và Hague (Hà Lan)

10.11. Tầm nhìn sứ mệnh

PVChem luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng niềm tin bền vững với khách hàng, đối tác, cộng đồng, các cổ đông và cán bộ nhân viên nhằm mang lại cho họ những giá trị cao nhất.

- ❖ **Tầm nhìn:** Trở thành nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong khu vực về hóa chất và dịch vụ kỹ thuật cao phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- ❖ **Sứ mệnh:** Cung cấp dịch vụ và sản phẩm hóa kỹ thuật, kiến tạo giá trị thành công cho Khách hàng, Nhà đầu tư và Người lao động.
- ❖ **Giá trị cốt lõi:**



❖ **Quan điểm phát triển:****10.12. Chiến lược kinh doanh****10.12.1. Chiến lược kinh doanh****a. Lĩnh vực dịch vụ**❖ **Dịch vụ dung dịch khoan:**

- **Giai đoạn 2020 – 2025:** Duy trì và phát triển tối thiểu 70% thị phần dịch vụ dung dịch khoan trong nước;
- **Giai đoạn 2026 – 2030, Định hướng đến năm 2035:** Cung cấp nhân lực và dịch vụ chất lượng cao ra nước ngoài.

❖ **Dịch vụ công nghiệp:**

- **Giai đoạn 2020 – 2025:**
 - Mục tiêu tăng trưởng doanh thu: 10-15%/năm;
 - Mục tiêu lợi nhuận/vốn: 15-20%/năm;
 - Triển khai dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí: xử lý giếng, hoàn thiện giếng xử lý loại trừ lắng đọng vô cơ, lắng đọng hữu cơ trong cần khai thác, hệ thống thiết bị bề mặt, xử lý trong vận chuyển dầu khí và tăng cường thu hồi dầu (EOR);
 - Triển khai dịch vụ kỹ thuật cho khâu sau: mở rộng, phát triển trở thành đơn vị có uy tín trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho khâu sau của ngành dầu khí bao gồm: dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa cho các công trình dầu khí, dịch vụ chống ăn mòn, dịch vụ hóa kỹ thuật, dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường, dịch vụ làm sạch bằng nước lực cao; dịch vụ hóa kỹ thuật; dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và phục hồi các thiết bị quay;...
 - Trở thành đơn vị uy tín trong lĩnh vực chống ăn mòn, gia tăng tuổi thọ công trình và O&M;
 - Phân đấu trở thành đơn vị thuộc Top 3 cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng các công trình dầu khí tại Việt Nam;

- Phân đầu thuộc Top 5 các công ty cung cấp dịch vụ môi trường uy tín tại Việt Nam, trong đó tập trung vào các dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M) các trạm nước thải, cung cấp các tư vấn về quản lý môi trường;
- Phát triển các dịch vụ hóa, kỹ thuật khâu sau cho lĩnh vực lọc hóa dầu và công nghiệp;
- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, phát triển quy mô và hiệu quả các hoạt động.
- **Giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035:**
 - Xác định các dịch vụ và thị trường mục tiêu để thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ, xuất khẩu dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á;
 - Tiếp tục phát triển, mở rộng các dịch vụ khâu sau, trở thành nhà cung cấp hàng đầu về dịch vụ khâu sau trong ngành dầu khí;
 - Duy trì dịch vụ kỹ thuật trong chuỗi giá trị ngành dầu khí;
 - Tìm kiếm cơ hội đầu tư sang các lĩnh vực công nghiệp khác.

b. Lĩnh vực kinh doanh❖ **Giai đoạn 2020 - 2025:**

- Mục tiêu lợi nhuận/vốn: 10-12%/năm;
- Kinh doanh hóa chất khoan, khai thác, lọc hóa dầu: Duy trì và gia tăng thị phần, phát triển thêm khách hàng mới;
- Kinh doanh hóa chất công nghiệp khác; Phát triển kinh doanh hóa chất cho ngành điện và các ngành công nghiệp khác và cung cấp các sản phẩm dân dụng;
- Kinh doanh Hóa chất khoan: Duy trì các khách hàng hiện có, đảm bảo kế hoạch phát triển các dự án dầu khí của PVN. Phân đầu gia tăng thị phần cung cấp dịch vụ tại Vietsovpetro trên 20%; 100% tại Cuu Long JOC, PVEP PO và các dịch vụ hợp đồng dầu khí;
- Kinh doanh Hóa chất khai thác: Duy trì các hợp đồng dịch vụ hóa chất đã và đang thực hiện từ giai đoạn 2018-2020, phát triển mở rộng cung cấp dịch vụ các lô mỏ mới; Phân đầu thị phần tại Việt Nam trên 30%;
- Kinh doanh Hóa chất lọc dầu: Duy trì và gia tăng thị phần với khách hàng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Nhà máy Lọc hoá dầu Nghi Sơn trên 20%, cung cấp hoá chất và phụ gia trong giai đoạn vận hành thử cũng như chính thức của dự án LSP và Dự án Nhà máy sản xuất Polypropylene (PP) và Kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);
- Kinh doanh hóa chất Công nghiệp khác: Phát triển kinh doanh hoá chất với mục tiêu đạt 20-25% thị phần hóa chất cho công nghiệp điện, sản xuất đạm, sơn và 5-10% hóa chất xử lý nước cho các ngành công nghiệp và cung cấp các sản phẩm dân dụng;
- Kinh doanh sản phẩm Lọc hóa dầu: Duy trì và gia tăng thị phần kinh doanh các sản phẩm hiện có (Hạt nhựa các loại, Lưu huỳnh). Phân đầu đạt 30% thị phần sản xuất trong nước đối với sản phẩm Lưu huỳnh.

❖ **Giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035:**

- Mục tiêu lợi nhuận/vốn: 10-12%/ năm;
- Duy trì thị phần và khách hàng hiện có trong các mảng kinh doanh hóa chất khoan, khai thác, lọc hóa dầu; bám sát kế hoạch phát triển các dự án dầu khí để phát triển thêm các khách hàng mới;
- Xây dựng nền móng về hệ thống cung ứng, đội ngũ nhân sự đảm bảo khả năng phát triển kinh doanh cung cấp hóa chất dung dịch khoan cho các chiến dịch khoan cả trong và ngoài nước;
- Mở rộng việc cung cấp sản phẩm hóa chất có thể mạnh ra khu vực Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia, Thailand,...)

c. **Lĩnh vực sản xuất**

• **Giai đoạn 2020 - 2025:**

- Phân đầu sản lượng sản xuất đạt mức 105.500 tấn/năm bao gồm: Xi măng G, Bentonite, các sản phẩm hoá chất, hoá dầu, sản phẩm Nhà máy sản xuất PP Filer Master bacht/compound từ bột PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy sản xuất Pet chip tái chế, Dự án Nhà máy SX Oxy già ... phục vụ khoan khai thác dầu khí và cung cấp cho các nhà máy lọc hoá dầu cũng như các ngành công nghiệp khác;
- Sản phẩm sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế;
- Đầu tư nghiên cứu và sản xuất thương mại một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

• **Giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035:**

- Duy trì tốc độ tăng trưởng sản lượng 5-10%/năm đối với các sản phẩm truyền thống, phát huy tối đa công suất nhà máy;
- Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác như: xúc tác, nhựa DOTP, nhựa PS, H₂S₀₄, CaCl₂, Keo UF, hóa chất, dung môi, Soda (NaHCO₃)...;
- Nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm hóa chất dầu khí, xúc tác với quy mô lớn, khác biệt đáp ứng tăng trưởng bền vững.

10.12.2. Kế hoạch đầu tư

Trong giai đoạn tiếp theo, Tổng Công ty tập trung vào những công tác trọng tâm sau:

- Dự án sản xuất PET Chip tái chế từ chai nhựa PET phế liệu: PVChem cùng với Shinkong synthetic fibers Corporation (Đài Loan) và Công ty Môi trường Nghi Sơn hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án, tiến hành đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành nhà máy.
- Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già: PVChem và PVFCCo hoàn thành công tác chuẩn bị đầu

tư dự án; triển khai đầu tư xây dựng nhà máy để sớm đưa vào vận hành khai thác, đáp ứng nhu cầu thị trường H202 Việt Nam.

- Dự án sản xuất khí công nghiệp sử dụng nguồn nhiệt lạnh của Dự án kho chứa LNG Thị Vải của PVGas: PVChem cùng với Công ty khí công nghiệp Thái Lan (BIG) - đơn vị thành viên Tập đoàn Air Product and Chemicals (Mỹ), Tổng công ty PVGas hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án; triển khai đầu tư xây dựng nhà máy, sớm đưa nhà máy đi vào khai thác.
- Dự án sản xuất PP Filer Master bacht/Compound từ bột PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất: Tổng công ty PVChem hoàn thành công chuẩn bị đầu tư dự án; Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy.
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các dự án đầu tư khả thi và hiệu quả, có lợi thế của ngành dầu khí như Dự án sản xuất xúc tác; dự án sản xuất sản phẩm hóa chất, hóa dầu... để đánh giá, tiến hành đầu tư.
- PVChem tăng cường tổ chức làm việc với các Đơn vị trong ngành/Tập đoàn lớn ngoài ngành nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư Dự án như Tập đoàn SCG (Thái Lan), Tập đoàn Air Product and Chemicals (Mỹ), Hyongsung (Hàn Quốc), LG Chem (Hàn Quốc), Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam,...

10.13. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Tổng Công ty

Tổng số lao động của Tổng Công ty tính đến thời điểm 30/06/2023 như sau:

Bảng 23: Cơ cấu lao động đến thời điểm 30/06/2023

Đơn vị: người

Chỉ tiêu phân loại	Năm 2021		Năm 2022		30/06/2023		
	Công ty Mẹ - PVChem	Hợp nhất	Công ty Mẹ - PVChem	Hợp nhất	Công ty Mẹ - PVChem	Hợp nhất	
Theo trình độ	Trên đại học	26	49	28	57	29	57
	Đại học	90	205	100	220	104	242
	Cao đẳng	1	5	5	12	5	9

	Trung cấp, sơ cấp	1	53	3	50	3	52
	Lao động phổ thông	2	29	1	29	4	33
Tổng cộng:		120	340	137	368	144	394

Nguồn: PVChem

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

❖ Chính sách đào tạo

Hàng năm, Tổng Công ty đều có kế hoạch đào tạo cụ thể đối với từng bộ phận trong Tổng Công ty đảm bảo CBCNV được học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn vệ sinh môi trường, ngoại ngữ, tin học và quản lý chất lượng...

❖ Chính sách tiền lương, tiền thưởng

Chính sách lương thưởng của Tổng Công ty được xây dựng và áp dụng dựa trên quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty. Trong những năm qua, Tổng Công ty thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng theo mức độ đóng góp của từng vị trí công tác, hiệu quả thực hiện công việc; khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao phát huy năng lực để cống hiến, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

❖ Công tác an toàn môi trường

Tổng Công ty đã thực hiện tốt quy chế an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Tổng Công ty thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV theo đúng quy định. Đồng thời thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại và khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho những người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Trang bị đầy đủ các phương tiện Bảo hộ lao động cho người lao động.
- Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức các khóa huấn luyện liên quan đến công tác an toàn vệ sinh lao động đầy đủ cho người lao động.
- Thực hiện đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá, kiểm soát điều kiện lao động được an toàn.
- Liên tục thực hiện và cải tiến hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Môi trường - Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- ISO 14001- ISO 45001 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp cũng như công tác hỗ trợ người lao động trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

12. Chính sách cổ tức

Tổng Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tổng Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/06/2023, Tổng Công ty thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 là 1,8% (năm 2021 là 2,3%) và dự kiến trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 4%/Vốn điều lệ, bằng tiền mặt (tính trên cơ sở vốn điều lệ 500 tỷ đồng).

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong vòng 2 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Tổng Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.” Theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**1. Kết quả hoạt động kinh doanh****1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được thành lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Bảng 24: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh năm 2022 với năm 2021 (%)	06 tháng đầu năm 2023
Tổng tài sản	1.312.637	1.705.205	29,91	1.547.952
Vốn chủ sở hữu	664.905	701.795	5,55	697.381
Doanh thu thuần	1.929.017	1.963.285	1,78	907.907
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-1.258	11.237	-	3.599
Lợi nhuận khác	6.263	-530	-	2.988
Lợi nhuận trước thuế	5.005	10.707	113,91	6.587
Lợi nhuận sau thuế	5.005	10.707	113,91	6.587
Tỷ lệ chi trả cổ tức	2,3%	1,8%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 25: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh năm 2022 với năm 2021 (%)	06 tháng đầu năm 2023
Tổng tài sản	1.810.746	2.245.543	24,01	2.028.604
Vốn chủ sở hữu	801.481	833.454	3,99	820.313
Doanh thu thuần	2.760.260	2.934.352	6,31	1.364.536
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.691	39.719	38,44	11.769
Lợi nhuận khác	5.877	-986	-	16.171
Lợi nhuận trước thuế	34.568	38.733	12,05	27.939
Lợi nhuận sau thuế	24.104	27.254	13,07	17.344

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

Năm 2022, tổng tài sản doanh nghiệp đạt 2.245 tỷ đồng tăng 24,01% so với năm 2021. Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty đạt 833 tỷ đồng, tăng 32 tỷ đồng so với cuối năm 2021. Kết thúc năm 2022, PVChem ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.934 tỷ đồng, tăng 174 tỷ đồng (tương đương tăng gần 6,3%) so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 27 tỷ đồng tăng 13,07% so với năm 2021. Sáu tháng đầu năm 2023, Tổng tài sản của PVChem là 2.028,6 tỷ giảm nhẹ so với cuối năm 2022, doanh thu thuần đạt 1.364,5 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 17,3 tỷ (tương đương 59% kế hoạch lợi nhuận năm 2023).

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVChem phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong nước và những biến động khó lường của kinh tế xã hội thế giới:

Lĩnh vực dịch vụ: Dự án khoan của một số nhà thầu bị chậm so với kế hoạch ban đầu, do vậy khối lượng công việc thực hiện lĩnh vực dịch vụ của PVChem năm 2021 ở mức thấp. Việc phát triển thị trường, tìm kiếm các hợp đồng kinh doanh/dịch vụ mới gặp nhiều khó khăn do khó cạnh tranh về giá và ảnh hưởng bởi dịch bệnh. PVChem chịu sức ép cạnh tranh lớn khi tham gia các gói thầu, để tăng cơ hội trúng thầu PVChem phải chấp nhận để giá dự thầu thấp, dẫn đến biên lợi nhuận giảm, ảnh hưởng tới Kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra. Sang năm 2022, kế hoạch khoan của một số nhà thầu dầu khí thay đổi liên tục/ bị chậm lại do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ucraina. Giá nhập khẩu các vật tư, hóa phẩm đầu vào của PVChem tăng cao làm giảm lợi nhuận của lĩnh vực dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh: giá cước vận tải biển tăng cao dẫn tới giá hóa chất và chi phí đầu vào tăng cao trong khi các hợp đồng kinh doanh của PVChem phần lớn là các hợp đồng dài hạn với giá bán cố định. Điều này đã gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh;

Lĩnh vực sản xuất: Các sản phẩm sản xuất của PVChem đều phục vụ cho các hoạt động dịch vụ dầu khí, do vậy phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất ngoài ngành khó thực hiện trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp trong năm 2021. Hiện nay, PVChem đang nghiên cứu các sản phẩm mới và đầu tư cải tạo nhằm phát huy lợi thế vốn có của Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.

Sang năm 2023, khi kinh tế xã hội trong nước cũng như thế giới đã đi vào ổn định, tuy các khó khăn vẫn hiện hữu nhưng nhờ có sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và nỗ lực mở rộng chuỗi giá trị dầu khí cùng với các Công ty trong ngành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ba tháng đầu năm của PVChem ghi nhận kết quả khả quan.

❖ Thuận lợi

Tình hình chính trị – xã hội:

Tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định giúp các doanh nghiệp an tâm trong việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn. Ngoài ra, tình hình chính trị – xã hội ổn định, minh

bạch đóng góp đáng kể vào việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI chảy vào các ngành kinh tế của Việt Nam.

Chính sách khuyến khích của chính quyền địa phương và của Nhà Nước:

Ở Việt Nam, ngành công nghiệp hóa chất được Đảng và Nhà nước xác định là ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên phát triển. Ngày 16/06/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành ký Quyết định số 726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Trong đó, ngành Hóa dầu và hóa chất cơ bản được lựa chọn là một trong những phân ngành, sản phẩm chủ lực cho giai đoạn 2020-2030 đạt 12%/năm. Những chính sách mới của Chính phủ rất phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty. Tổng Công ty đang và sẽ tiếp tục điều chỉnh hoạt động kinh doanh của mình để thích nghi với các điều kiện thay đổi của thị trường cũng như giữ vững mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp hóa chất, dịch vụ dầu khí hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực.

Nguồn nhân lực:

PVChem có đội ngũ lãnh đạo có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, và nhạy bén. PVChem đã xây dựng kế hoạch phát triển ngắn – trung – dài hạn cho Tổng Công ty một cách có hệ thống, phù hợp với năng lực hoạt động, tiềm lực tài chính của Tổng Công ty và xu hướng phát triển vĩ mô của ngành và nền kinh tế. Cùng với đó, đội ngũ chuyên gia, lao động kỹ thuật công nghệ có kiến thức chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm và nguồn nhân công thâm niên, lành nghề, chủ yếu được tuyển dụng ngay tại Việt Nam là một lợi thế lớn của Tổng Công ty. Bên cạnh những thuận lợi khách quan đến từ nền kinh tế, tình hình thị trường thuận lợi và các chính sách ưu đãi của Nhà nước còn có sự nỗ lực vươn lên trong hoạt động của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và cổ đông trong Tổng Công ty nhằm đem lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguồn lực phục vụ sản xuất:

Nguồn lực phục vụ sản xuất bao gồm: máy móc, trang thiết bị và các yếu tố đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất luôn được quan tâm đúng mức. Trang thiết bị kỹ thuật, máy móc sản xuất của Tổng Công ty luôn được bảo trì bảo dưỡng và có phương án thay thế khi cần thiết, nhằm đảm bảo số lượng, và chất lượng phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, giảm thiểu tối đa những rủi ro từ việc gián đoạn sản xuất. Máy móc của Tổng Công ty đều được nhập khẩu từ các nước có trình độ công nghệ kỹ thuật sản xuất phát triển, tạo điều kiện cho Tổng Công ty trong việc triển khai tự động hóa từng phần dẫn tới tự động hóa hoàn toàn, giúp cho việc quản trị chất lượng sản phẩm dễ dàng hơn. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định, nhờ mạng lưới thu bao tiêu toàn tỉnh, phân thành nhiều cấp, luôn đáp ứng đủ về cả số lượng và chất lượng cho quá trình sản xuất và kinh doanh thương mại.

Về thị trường quốc tế

Việc ký kết thành công Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Việt Nam tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước có thể thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài; có lợi thế hơn trong việc lựa chọn nhà cung

cấp nguyên liệu đầu vào với mức giá cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc xuất khẩu các sản phẩm sang các nước thành viên. Tuy nhiên, việc gia nhập CPTPP cũng tạo ra không ít thách thức trong việc cạnh tranh đối với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn nước ngoài. Với việc đang mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy, cải tiến kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm – dịch vụ của Tổng Công ty thì việc gia nhập CPTPP mang lại nhiều cơ hội cho Tổng Công ty trong việc liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài trong việc nhượng quyền kỹ thuật và thương hiệu một vài sản phẩm đã thành công trong nước.

Thị trường ngành công nghiệp hóa chất đang trên đà khởi sắc

Cùng với sự tăng trưởng vững vàng của nền kinh tế, ngành sản xuất công nghiệp ở Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, tiếp tục thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đặc biệt ở mảng hóa chất. Nói tới phát triển công nghiệp hóa chất là nói đến sự kết hợp hài hòa giữa phát triển nhanh và bền vững, giữa phát triển theo hướng hiện đại và tăng trưởng xanh. Tại Dự thảo Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 mà Bộ Công Thương đang trình Chính phủ, có thể thấy rõ nét những định hướng phát triển ngành theo cả chiều rộng và chiều sâu. Một mặt, xây dựng ngành công nghiệp hoá chất theo hướng hiện đại với cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, bao gồm sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng, phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp khác; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu; hình thành chuỗi giá trị, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất ngành công nghiệp Việt Nam và khu vực. Mặt khác, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hướng tới tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

Cũng như các Công ty khác, Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí nhận thấy sự gia tăng nhu cầu của các sản phẩm, dịch vụ hóa chất ở Việt Nam và thế giới. Tổng Công ty tiếp tục sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư, lực lượng lao động được đào tạo, huấn luyện, luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, phân phối sản phẩm của doanh nghiệp. Để đón đầu xu hướng thị trường, Tổng Công ty đã liên tục đầu tư, cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tổng Công ty đang và sẽ tiếp tục điều chỉnh hoạt động kinh doanh của mình để thích nghi với các điều kiện thay đổi của thị trường hóa chất cũng như giữ vững vị thế trên thị trường.

Bên cạnh những thuận lợi khách quan đến từ các hiệp định thương mại, tình hình thị trường thuận lợi và các chính sách ưu đãi của Nhà nước còn có sự nỗ lực vươn lên trong hoạt động của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và cổ đông trong Tổng Công ty nhằm mục tiêu đem lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong nước.

❖ Khó khăn**Tình hình kinh tế:**

Giai đoạn 2020-2022, Việt Nam và Thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Ngoài ra, các cuộc chiến tranh thương mại như: chiến tranh thương mại Mỹ – Trung, Nhật – Trung, Hàn – Nhật; chiến tranh Nga - Ukraina diễn ra phức tạp, các doanh nghiệp như Tổng Công ty sẽ vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong các năm tiếp theo, đặc biệt là tỷ giá và việc đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.

Sự tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Việt Nam cũng tạo ra không ít thách thức cho Tổng Công ty trong việc cạnh tranh với các đối thủ sản xuất lớn nước ngoài khi các chính sách bảo hộ các doanh nghiệp sản xuất trong nước phải gỡ bỏ.

Sự cạnh tranh và biến động về giá, chất lượng nguyên liệu:

Các quy định về ngành hóa chất, quản lý môi trường,... ngày càng gắt gao đòi hỏi doanh nghiệp phải tập trung đầu tư nhiều hơn về chi phí, thời gian thực hiện và kiểm soát để đáp ứng các yêu cầu.

Sự cạnh tranh: Hiện tại trong nước, dù nhu cầu hóa chất tại Việt Nam rất cao nhưng chúng ta vẫn đang tập trung vào mảng hóa chất cơ bản (sản xuất hóa chất sử dụng các quy trình cơ bản, như: phản ứng chưng cất và nhiệt cracking. Sản lượng của các quy trình này thường được tạo ra bởi các nguyên tố hóa học khác nhau hoặc bởi các hợp chất hóa học được xác định rõ tính chất hóa học riêng biệt) để xuất khẩu, do hóa chất sử dụng cho ngành công nghiệp không đáp ứng được nhu cầu nội địa và cạnh tranh về giá bởi các đối thủ trong và ngoài nước, đặc biệt là Trung Quốc. Trong khi đó, hệ thống máy móc kỹ thuật của ngành hóa chất phần lớn chỉ ở mức độ trung bình khá so với một số nước trong khu vực nên năng suất của ngành chưa cao và giá trị gia tăng còn thấp.

Sự biến động về giá, chất lượng của nguyên liệu: Trước xu thế quốc tế hóa và hội nhập các nền kinh tế, hiện tại đang gặp phải những thách thức lớn về khả năng cạnh tranh trong ngành hóa chất mà thị trường Việt Nam chưa có mấy lợi thế. Cụ thể nguồn nguyên liệu trong nước để sản xuất khan hiếm nên còn phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài, dẫn đến khó kiểm soát chi phí đầu vào khi giá nguyên vật liệu nhiều biến động.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Từ năm tài chính 2015, Tổng Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 26: Tổng Nguồn vốn của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I	Nợ phải trả	647.732	1.003.411	850.570
1	Nợ phải trả ngắn hạn	640.490	996.606	847.119
2	Nợ phải trả dài hạn	7.242	6.804	3.452
II	Vốn chủ sở hữu	664.905	701.795	697.381
1	Vốn cổ phần	500.000	500.000	500.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	18.965	40.104	40.104
3	Cổ phiếu quỹ	-18.545	0	0
4	Quỹ đầu tư phát triển	150.685	150.685	150.685
5	LNST chưa phân phối	13.798	11.005	6.592
6	Nguồn kinh phí	1	0	0
Tổng cộng nguồn vốn		1.312.637	1.705.205	1.547.952

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 27: Tổng Nguồn vốn hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I	Nợ phải trả	1.009.265	1.412.089	1.208.291
1	Nợ phải trả ngắn hạn	976.481	1.377.862	1.190.061
2	Nợ phải trả dài hạn	32.784	34.227	18.230
II	Vốn chủ sở hữu	801.481	833.454	820.313
1	Vốn cổ phần	500.000	500.000	500.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	18.965	40.104	40.104
3	Cổ phiếu quỹ	-18.545	0	0
4	Chênh lệch tỷ giá hối	2.673	2.673	2.673

	đoái			
5	Quỹ đầu tư phát triển	153.709	153.709	153.709
6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	33.015	28.870	21.113
7	LNST chưa phân phối	111.663	108.100	102.715
8	Nguồn kinh phí	1	0	0
Tổng cộng nguồn vốn		1.810.746	2.245.543	2.028.604

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

Bảng 28: Tình hình sử dụng vốn của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I	Tài sản ngắn hạn	966.209	1.377.027	1.207.873
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	143.013	113.691	73.481
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	179.600	89.600	143.600
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	598.781	1.099.173	844.402
4	Hàng tồn kho	40.777	70.614	136.110
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.037	3.949	10.280
II	Tài sản dài hạn	346.429	328.178	340.078
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.633	2.639	2.577
2	Tài sản cố định	134.401	119.368	112.159
3	Tài sản dở dang dài hạn	0	289	1.314
4	Đầu tư tài chính dài hạn	203.738	203.738	221.247
5	Tài sản dài hạn khác	5.655	2.144	2.781
III	Tổng cộng	1.312.637	1.705.205	1.547.952

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 29: Tình hình sử dụng vốn hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
I	Tài sản ngắn hạn	1.607.756	2.064.002	1.857.178
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	202.785	228.244	212.975
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	228.620	123.040	157.840
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	912.991	1.337.797	1.043.142
4	Hàng tồn kho	256.946	363.952	421.236
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.415	10.969	21.985
II	Tài sản dài hạn	202.990	181.541	171.426
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.929	3.273	3.366
2	Tài sản cố định	165.260	146.203	138.958
3	Tài sản dở dang dài hạn	0	289	1.314
4	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	34.801	31.776	27.788
III	Tổng cộng	1.810.746	2.245.543	2.028.604

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tổng Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể của các nhóm tài sản cố định được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định:	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc, thiết bị	3 – 20
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị văn phòng	3 – 10
Khác	4 – 9

Nguồn: PVChem

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 30: Lương bình quân các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Công ty Mẹ - PVChem	Hợp nhất	Công ty Mẹ - PVChem	Hợp nhất	Công ty Mẹ - PVChem	Hợp nhất
Mức lương bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	16,32	17,58	16,28	16,63	20,1	19,0

Nguồn: PVChem

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của Tổng Công ty đạt mức trung bình và đảm bảo quy định của pháp luật lao động.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 31: Tình hình công nợ của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Tổng số nợ phải thu	601.415	1.101.812	846.979
Tổng số nợ phải trả	647.732	1.003.411	850.570

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 32: Tình hình công nợ hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Tổng số nợ phải thu	915.920	1.341.071	1.046.508
Tổng số nợ phải trả	1.009.265	1.412.089	1.208.291

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

Trong đó:

❖ Các khoản phải thu

Bảng 33: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Phải thu ngắn hạn	598.781	1.099.173	844.402

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	607.597	1.000.375	796.467
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	15.812	16.986	15.007
- Phải thu ngắn hạn khác	12.027	115.713	64.897
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-36.655	-33.901	-31.968
Phải thu dài hạn	2.633	2.639	2.577
- Các khoản phải thu dài hạn khác	2.633	2.639	2.577
Tổng cộng	601.415	1.101.812	846.979

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 34: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Phải thu ngắn hạn	912.991	1.337.797	1.043.142
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	880.324	1.214.895	995.168
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	18.433	23.086	19.785
- Phải thu ngắn hạn khác	57.177	139.872	66.311
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-42.944	-40.056	-38.123
Phải thu dài hạn	2.929	3.273	3.366
- Các khoản phải thu dài hạn khác	2.929	3.273	3.366
Tổng cộng	915.920	1.341.071	1.046.508

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

Tổng cộng các khoản phải thu của Tổng Công ty ghi nhận lần lượt là 915 tỷ năm 2021, 1.341 tỷ năm 2022 và 1.047 tỷ tại ngày 30/6/2023. Cơ cấu khoản phải thu của PVChem khoảng 99% là các khoản phải thu trong ngắn hạn dưới 1 năm, khoảng 1% là phải thu dài hạn. Trong các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm 3 khoản chính là Phải thu ngắn hạn khách hàng, trả trước cho người bán ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác. Cụ thể các khoản như sau:

- Phải thu ngắn hạn khách hàng là khoản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong phải thu ngắn hạn, tại thời điểm cuối năm 2021, 2022, 6 tháng đầu năm 2023, khoản phải thu này ghi nhận lần lượt là 880 tỷ, 1.215 tỷ và 995 tỷ.
- Năm 2022, khoản phải thu ngắn hạn khác tăng mạnh với số dư 139 tỷ đồng, chiếm gần 12% khoản phải thu của Tổng Công ty (các năm trước phải thu ngắn hạn khác chỉ dao động khoảng 4% đến 6% tổng phải thu).
- Tại ngày 30/06/2023, khoản phải thu ngắn hạn khác đã giảm xuống 66 tỷ, chỉ còn chiếm khoảng 6,5% tổng phải thu).

❖ Các khoản phải trả

Bảng 35: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
I. Nợ ngắn hạn	640.490	996.606	847.119
1. Phải trả người bán ngắn hạn	122.600	332.345	145.487
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.912	14.175	7.288
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.492	2.689	957
4. Phải trả người lao động	6.321	8.377	3.849
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14.487	47.128	35.025
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.384	2.765	13.207
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	481.482	588.970	640.340
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.813	158	965
II. Nợ dài hạn	7.242	6.804	3.452
1. Doanh thu chưa thực hiện	210	88	115
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	0
3. Dự phòng phải trả dài hạn	7.032	6.717	3.337
Tổng nợ phải trả	647.732	1.003.411	850.570

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 36: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
I. Nợ ngắn hạn	976.481	1.377.862	1.190.061
1. Phải trả người bán ngắn hạn	239.426	479.526	258.405
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	110.725	116.471	121.601
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	14.110	12.682	15.894

4. Phải trả người lao động	13.426	12.870	11.037
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	83.586	103.193	93.709
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	186	47	0
7. Phải trả ngắn hạn khác	4.763	7.808	31.488
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	507.982	643.912	653.804
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	682	0
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.278	670	4.124
II. Nợ dài hạn	32.784	34.227	18.230
1. Doanh thu chưa thực hiện	210	88	115
2. Phải trả dài hạn khác	39	127	127
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.554	2.554	3.052
4. Dự phòng phải trả dài hạn	29.981	31.458	14.936
Tổng nợ phải trả	1.009.265	1.412.089	1.208.291

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

Tổng nợ phải trả của PVChem tính đến năm 2021 là 1.009 tỷ đồng, chiếm 55% trong tổng nguồn vốn. Các khoản nợ này chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn dưới 01 năm. Sang năm 2022, tổng nợ phải trả của Tổng Công ty là 1.412 tỷ đồng, chiếm 62,88% trong tổng nguồn vốn. Trong đó, cơ cấu các khoản nợ ngắn hạn bao gồm 2 khoản chính là phải trả người bán hơn 479 tỷ (chiếm 33,96% tổng nợ), vay và nợ thuê tài chính hơn 643 tỷ (chiếm 45,6% tổng nợ).

Tại ngày 30/06/2023, tổng nợ phải trả của Tổng Công ty giảm xuống còn 1.208 tỷ đồng, chiếm gần 60% tổng nguồn vốn. Nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ, trong đó khoản vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất 653 tỷ, chiếm 54,1% tổng nợ.

Tổng Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Hiện tại Tổng Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Tổng Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 37: Thuế và các khoản nộp nhà nước của Công ty mẹ trong các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Thuế giá trị gia tăng	1.376	1.376	-186
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.116	2.116	858
Thuế khác	-	-	100
Tổng	3.492	2.689	772

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 38: Thuế và các khoản nộp nhà nước Hợp nhất của Tổng Công ty trong các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Thuế giá trị gia tăng	3.462	3.366	5.826
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.113	7.057	8.756
Thuế thu nhập cá nhân	3.100	2.050	1.212
Thuế khác	435	210	100
Tổng	14.110	12.683	15.894

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

Thuế giá trị gia tăng: Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho mặt hàng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

2.1.6. Trích lập các khoản theo luật định

Trong năm 2021, 2022 và trong 6 tháng đầu năm 2023, Quỹ khen thưởng và phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.

Bảng 39: Số dư các quỹ của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.813	158	965

Quỹ đầu tư phát triển	150.685	150.685	150.685
Tổng	152.498	150.843	151.650

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2021, 2022 và BCTC soát xét Công ty mẹ 6 tháng đầu 2023

Bảng 40: Số dư các quỹ hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.278	670	4.124
Quỹ đầu tư phát triển	153.709	153.709	153.709
Tổng	155.986	154.378	157.833

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu 2023

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 41: Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,51	1,38
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,30
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,3	58,84
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	97,4	142,98
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,46	1,15
- Vòng quay vốn lưu động (DTT/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,89	1,43
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	42,32	33,77
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,26	0,55
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,74	1,57
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,38	0,71

Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Vnd/Cp	100,11	214,14
-----------------------------	--------	--------	--------

Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,65	1,5
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,31	1,19
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,74	62,88
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	125,93	169,43
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,58	1,45
- Vòng quay vốn lưu động (DTT/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,8	1,60
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	12,26	8,74
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,87	0,93
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	2,97	3,33
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,38	1,34
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	482,07	230,06

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: không có.

2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty. Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính các năm 2021, 2022 của Tổng Công ty. Ý kiến của Đơn vị kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và

lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

3. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch

Bảng 43: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng Công ty (hợp nhất)			Công ty mẹ		
		Năm 2022 (Thực hiện)	Năm 2023 (Kế hoạch)	Tăng/giảm so với năm 2022 (%)	Năm 2022 (Thực hiện)	Năm 2023 (Kế hoạch)	Tăng/giảm so với năm 2022 (%)
1	Tổng doanh thu	2.935,5	2.500	-14,84	1.963,76	1.600	-18,52
2	Lợi nhuận trước thuế	38,73	42	8,44	10,7	24,1	125,23
3	Lợi nhuận sau thuế	27,25	29,4	7,89	10,7	24,1	125,23
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,23%	NA	NA	1,52%	NA	NA
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	NA	NA	NA	1,8%	4%	122,22

Nguồn: PVChem

(*) Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 26/06/2023, các cổ đông đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ năm 2022 là 1,8% bằng tiền.

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch 2023: PVChem đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế thị trường cũng như nội lực Tổng Công ty, trình và đã được Đại hội cổ đông thường niên 2023 thông qua.

4.2. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

Kế hoạch năm 2023 của PVChem xây dựng trên các cơ sở: (i) bám sát mục tiêu tăng trưởng tại Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển PVChem đến 2035; (ii) Dự báo giá dầu thô ổn định, tình hình dịch bệnh được kiểm soát; (iii) Rà soát, đánh giá nhu cầu thị trường, năng lực thực hiện của PVChem năm 2023, các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến Kế hoạch SXKD năm 2023. Các chỉ tiêu Kế hoạch xây dựng, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất và chỉ tiêu lợi nhuận Công ty Mẹ - PVChem tăng trưởng cao so với năm 2022 (Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 8,4% so với năm 2022 và Lợi nhuận Công ty Mẹ tăng 125% so với năm 2022) với các lý do:

Đối với lĩnh vực dịch vụ: Từ cuối năm 2022, PVChem đã ký kết được một số hợp đồng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan với các nhà thầu dầu khí; PVChem đã trúng thầu các gói thầu lớn cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa lớn cho Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, Dung Quất, tạo tiền đề cho năm Kế hoạch 2023. Đồng thời, PVChem đã và đang hợp tác thành công với các Nhà thầu nước ngoài có kinh nghiệm, năng lực để triển khai các hợp đồng cung cấp dịch vụ, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí,... dự kiến năm 2023 lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ tăng cao.

Đối với lĩnh vực kinh doanh: PVChem đã đàm phán và gia hạn hợp đồng bao tiêu Lưu huỳnh cho 2 năm tiếp theo 2023-2024, với tổng khối lượng khoảng 64.000-128.000 tấn/năm. Trúng thầu và ký kết hợp đồng cung cấp hóa chất khai thác, hóa chất khoan hóa chất lọc dầu,... với các nhà thầu dầu khí. Dự kiến doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh tăng so với năm 2022.

Lĩnh vực sản xuất: PVChem đã và đang tích cực triển khai các phương án nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy Cái Mép như: Tìm kiếm khách hàng cho thuê kho; Phối hợp với các đối tác nghiên cứu sản xuất phụ gia Xi măng/bê tông và nghiên cứu nâng cao giá trị của sản phẩm Bentonite; tìm kiếm các khách hàng ngoài ngành để tiêu thụ sản phẩm. Dự kiến doanh thu và lợi nhuận từ lĩnh vực sản xuất tăng.

PVChem đang tiếp tục hoàn thiện việc chuyển đổi Chi nhánh PVChem – CS thành Công ty TNHH và đang hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục chuyển đổi Chi nhánh PVChem – ITS thành Công ty TNHH. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động mới, với quy mô lớn hơn sẽ giúp cho các đơn vị tự chủ trong quá trình triển khai hoạt động SXKD, tạo động lực phát triển trong năm 2023.

Đồng thời năm 2023, để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đặt ra PVChem đã và đang

tập trung phát triển, mở rộng hoạt động SXKD, tìm kiếm các sản phẩm/dịch vụ mới để gia tăng doanh thu và lợi nhuận, PVChem cũng đang tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất,... phấn đấu hoàn thành/hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch đặt ra. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023 hợp nhất của PVChem đạt mức khả quan với chỉ tiêu doanh thu hợp nhất đạt 54,58% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 66,52% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế ghi nhận kết quả đạt 59% kế hoạch của cả năm 2023, đây sẽ là động lực để PVChem tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch các quý còn lại và cả năm 2023.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của PVChem qua các năm 2020 - 2022; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như kỳ vọng phát triển đồng bộ trên cả 3 lĩnh vực dịch vụ - kinh doanh – sản xuất; cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho ngành công nghiệp dầu khí (tìm kiếm, thăm dò, khai thác, lọc hóa dầu,...) và các ngành công nghiệp khác. Do đó, chúng tôi đánh giá kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2023 là phù hợp.

PSI lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 44: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số 18 Láng Hạ, Hà Nội	17.999.619	36%

❖ **Cổ đông lớn:**

- Năm thành lập: 9/9/1977
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100681592
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Láng Hạ, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 281.500.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh Hùng
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành:

Thông tin		Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VDL thực góp (%)
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đại Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	12.999.619	26%
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Thành	UV.HĐQT, TGD	5.000.000	10%
TỔNG CỘNG		17.999.619	36%

- Số lượng, Tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết:

Cổ phần sở hữu	Hiện tại	Dự kiến sau chào bán
Số lượng cổ phần	17.999.619	36.999.238
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)	36%	36%
Tỷ lệ biểu quyết (%)	36%	36%

- Thông tin về các giao dịch đang thực hiện giữa PVN và người đại diện theo ủy quyền với Tổng Công ty:

Phí quản lý thương hiệu PVN	112.424.265
Bán hàng hóa	2.285.714.286

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: cổ tức 3.239.931.420 đồng

3. **Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

a. **Thành viên Hội đồng quản trị**

Bảng 45: Danh sách thành viên HĐQT Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên điều hành/không điều hành
1	Ông Trương Đại Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành

2	Ông Phan Công Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Hà Duy Tân	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Trần Hồng Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên không điều hành

Lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ **Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Trương Đại Nghĩa**

- Họ và tên: Trương Đại Nghĩa
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 30/11/1973
- Nơi sinh: Thị xã Hưng Yên, tỉnh Hải Hưng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 033073000089, ngày cấp: 18/4/2018, nơi cấp: Cục ĐKQL và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 29 Thạch Thảo 1, Vinhomes Green Bay Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 3856 2861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 1999	Công ty Giám sát các hợp đồng chia sản phẩm (PVSC), thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN)	Chuyên viên Phòng Quản lý hợp đồng
2000 - 2002	Công ty Đầu tư - Phát triển Dầu khí (PIDC), PVN	- Chuyên viên Phòng Quản lý hợp đồng - Chuyên viên Phòng Phát triển dự án
2002 - 2018	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	- Chuyên viên Ban Kế hoạch - Phó Phòng Đầu tư, Ban Kế hoạch - Phó Trưởng Ban Kế hoạch - Phó Chánh Văn phòng,

		Thư ký Hội đồng thành viên
2018 – nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng quản trị
04/1/2023 – nay	Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Chủ tịch Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:
Chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí
Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Đại diện phần vốn góp của PVN: 12.999.619 cổ phần tương đương 26% VDL PVChem
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Trương Đại Nghĩa đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trương Đại Nghĩa và những người có liên quan: Không
 - o Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	1.020.648.000 đồng	979.110.000 đồng	554.334.500 đồng
Tổng cộng	1.020.648.000 đồng	979.110.000 đồng	554.334.500 đồng

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phan Công Thành**

- Họ và tên: Phan Công Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1974

- Nơi sinh: huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001074036559, ngày cấp: 24/07/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng A3704 Chung cư Thăng Long Number One, Số 1 Đại Lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 3856 2861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ công nghệ hoá học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1997 – 05/2009	Trung tâm Nghiên cứu Ăn mòn và Bảo vệ Kim loại - Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư
06/2009 – 10/2009	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải	Kỹ sư
11/2009 – 11/2014	Phòng ăn mòn - Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ - Chi nhánh Viện Dầu khí	Trưởng phòng
02/2014 – 01/2016	Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ - Chi nhánh Viện Dầu khí	Phó Giám đốc
02/2016 – 04/2018	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật (PVChem-RT) - Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	Quyền Giám đốc
04/2018 – 12/2019	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật (PVChem-RT) - Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	Giám đốc
12/2019 – 12/2020	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem)	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

		PVChem-RT
12/2020-04/2021	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem) Công ty TNHH PVChem-Tech	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh PVChem-RT kiêm Chủ tịch Công ty PVChem-Tech
04/2021-9/2021	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem) Công ty TNHH PVChem-Tech	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty PVChem-Tech
04/2021 – nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem)	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Đại diện phần vốn góp của PVN: 5.000.000 cổ phần tương đương 10% VDL PVChem
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Phan Công Thành đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phan Công Thành và những người có liên quan: Không
 - o Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	816.842.600 đồng	957.398.400 đồng	528.876.609 đồng
Tổng cộng	816.842.600 đồng	957.398.400 đồng	528.876.609 đồng

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Quỳnh
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/04/1977
- Nơi sinh: huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 034077007394, ngày cấp: 26/04/2018, nơi cấp: Cục ĐKQL và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 28 ngõ 93, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 38562 861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 – 12/2006	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Chuyên viên
01/2007 – 04/2009	Công ty Dầu khí Tân Viên	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư
04/2009 – 11/2009	Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng Vietracimex-Bộ Giao thông Vận tải.	Phó Giám đốc-Ban quản lý dự án Thăng Long 9-Vietracimex-
12/2009 – 07/2010	Làm việc tự do	
07/2010 – 02/2011	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư
03/2011 – 05/2015	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2015 – nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Ủy viên Hội đồng Quản trị
22/9/2021 - nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC)	Ủy viên Hội đồng Quản trị Chủ tịch Công ty DMC

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Chủ tịch Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC)
Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần tương ứng với 0,0014% V&L PVChem
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh và những người có liên quan:
 - + Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bên có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC):

STT	Bên ký kết	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch đến 30/06/2023 (đồng)	Các điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Công ty con của PVChem	Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ	65.110.898.175	Ký hợp đồng theo giềng khoan	
2	CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam	Công ty con của PVChem	Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ	3.076.883.050	Ký hợp đồng nguyên tắc	

3	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của PVChem	Hợp đồng mua hàng hóa	942.055.664	Ký hợp đồng nguyên tắc	
4	Chi nhánh Tổng Công ty DMC - Công ty Dung dịch Khoan và Dịch vụ Giếng khoan (DMC - WS):	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của PVChem	Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ	3.188.846.005	Ký hợp đồng theo từng đợt mua hàng	
5	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Công ty con của PVChem	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	1.936.966.251	Ký hợp đồng theo từng dịch vụ	
6	CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	Công ty con của PVChem	Hợp đồng bán hàng hóa	14.135.457.457	Ký hợp đồng nguyên tắc	
7	PVChem		Hợp đồng bán hàng hóa/dịch vụ	23.972.406.260	Ký theo từng hợp đồng/ đơn hàng	

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	850.368.000 đồng	815.760.000 đồng	461.852.000 đồng
Tổng cộng	850.368.000 đồng	815.760.000 đồng	461.852.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Hà Duy Tân**

- Họ và tên: Hà Duy Tân
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/11/1974
- Nơi sinh: quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001074007125, ngày cấp: 23/10/2015, nơi cấp: Cục ĐKQL và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1204, Toà nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 38562 861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 – 1999	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên
1999 – 2001	Công ty Dầu khí Hà Nội, Ban Tài chính Quản trị TW	Chuyên viên
2001 – 2004	Công ty Dầu khí Hà Nội, Ban Tài chính Quản trị TW	Phó Trưởng phòng
2004 – 2006	Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên
2006 – 2009	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng phòng
2009	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng ban Xây dựng
10/2009 – 11/2020	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Ủy viên Hội đồng Quản trị
11/2020 - 9/2021	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC)	Ủy viên Hội đồng Quản trị Chủ tịch Công ty

22/9/2021 - nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí Công ty TNHH PVChem-Tech	Ủy viên Hội đồng Quản trị Chủ tịch Công ty
-----------------	--	---

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Chủ tịch Công ty TNHH PVChem-Tech
Số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: 0 cổ phần
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Hà Duy Tân đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hà Duy Tân và những người có liên quan:
 - + Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hà Duy Tân: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bên có liên quan của Ông Hà Duy Tân là Công ty TNHH PVChem-Tech.

STT	Bên ký kết	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Thời điểm giao dịch
1	PVChem		Hợp đồng bán thiết bị	17.407 triệu đồng			2022-2023
2	PVChem		Hợp đồng bán hóa chất	2.821 triệu đồng			2023
3	PVChem		Các hợp đồng cung	28.866 triệu đồng			2023

			cấp dịch vụ và hóa chất				
4	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (PVCHEM-ITS):	Đơn vị hạch toán phụ thuộc PVCHEM	Tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật	1.359 triệu đồng			2021-2022
5	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (PVCHEM-ITS):	Đơn vị hạch toán phụ thuộc PVCHEM	Thực hiện cho thuê phòng đào tạo và sân tập, giàn giáo	368 triệu đồng			2023

- o Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	850.368.000 đồng	815.760.000 đồng	461.852.000 đồng
Tổng cộng	850.368.000 đồng	815.760.000 đồng	461.852.000 đồng

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Hồng Kiên**

- Họ và tên: Trần Hồng Kiên
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 08/11/1981
- Nơi sinh: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001081022260, ngày cấp: 04/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số 03, Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 3856 2861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2006 – 07/2007	Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí	Chuyên viên dự án
08/2007 – 11/2007	Tổng Công ty Tài chính dầu khí	Chuyên viên tín dụng
12/2007 – 05/2008	Công ty đầu tư Openasia Group	Chuyên viên đầu tư
06/2008 – 01/2009	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại dương	Phó Phòng Quản lý rủi ro
01/2009 – 04/2009	Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí	Phó Phòng thu xếp vốn
04/2009 – 12/2019	Công ty liên doanh điều hành dầu khí VietGazprom	Phó Giám đốc tài chính
12/2009 – nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
03/07/2023 - nay	Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương đông Việt	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:
Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương đông Việt
Số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: 0 cổ phần
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Trần Hồng Kiên đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Hồng Kiên và những người có liên quan: Không

- o Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	794.640.000 đồng	762.300.000 đồng	452.240.000 đồng
Tổng cộng	794.640.000 đồng	762.300.000 đồng	452.240.000 đồng

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

b. Ủy Ban kiểm toán

Bảng 46: Danh sách thành viên Ban Kiểm toán của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Kiên	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
3	Ông Hà Duy Tân	Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Lý lịch các thành viên Ban Kiểm toán.

- ❖ **Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán: Ông Trần Hồng Kiên**
Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.
- ❖ **Thành viên Ban kiểm toán: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh**
Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.
- ❖ **Thành viên Ban kiểm toán: Ông Hà Duy Tân**
Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

c. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 47: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trương Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phạm Ngọc Khuê	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Trần Văn Trinh	Kế toán trưởng

Lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc❖ **Tổng giám đốc: Ông Phan Công Thành**

Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

❖ **Phó Tổng giám đốc: Ông Bùi Tuấn Ngọc**

- Họ và tên: Bùi Tuấn Ngọc
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/03/1966
- Nơi sinh: huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 017066000024, ngày cấp: 23/10/2015, nơi cấp: Cục ĐKQL và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1409, N010 Khu đô thị Dịch Vọng, Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 093 6689 377
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1991 – 1995	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)	Chuyên viên
06/1995 – 02/1998	Công ty liên doanh Barite Tuyên Quang - DMC	Phó Kế toán trưởng
03/1998 – 09/2002	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)	Chuyên viên
10/2002 – 2005	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)	Phó Kế toán trưởng
2006 – 02/2007	Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)	Phó Kế toán trưởng
03/2007 – 03/2008	Ban quản lý các công trình thủy điện, Tập đoàn Dầu khí	Kế toán trưởng
04/2008 – 07/2010	Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý dự án Điện lực Dầu khí	Kế toán trưởng
08/2010 – 20/9/2011	Công ty cổ phần Tư vấn Dự án	Kế toán trưởng

	Điện lực Dầu khí	
26/9/2011 – 04/2018	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC)	Kế toán trưởng
05/2018 – 12/2019	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC)	Ủy viên Hội đồng quản trị
12/2019 – nay	Tổng Công ty DMC (nay là PVChem)	Phó Tổng giám đốc
13/6/2023 – nay	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp PVChem	Chủ tịch Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:
Chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp PVChem
Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Bùi Tuấn Ngọc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Bùi Tuấn Ngọc và những người có liên quan: Không
 - o Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	783.106.745 đồng	853.783.854 đồng	466.631.200 đồng
Tổng cộng	783.106.745 đồng	853.783.854 đồng	466.631.200 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ **Phó Tổng giám đốc: Ông Trương Việt Phương**

- Họ và tên: Trương Việt Phương
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/09/1980
- Nơi sinh: huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 038080000166 ngày cấp: 27/10/2014, nơi cấp: Cục ĐKQL và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 83, Ngõ 3, Giảng Võ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0243 8562 861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính quốc tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2006 – 07/2006	Công ty Vinamex	Trợ lý Tổng giám đốc
09/2006 – 12/2009	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên
01/2010 – 04/2013	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thư ký Phó Tổng giám đốc
05/2013 – 08/2014	- Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí	- Phó Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT
08/2014 – 31/7/2017	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng Ban Kế hoạch
01/8/2017 – 31/5/2018	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng Ban Tài chính
01/6/2018 – 04/7/2018	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Ban Tài chính
01/08/2018 – nay	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Trương Việt Phương đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trương Việt Phương và những người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	783.106.745 đồng	853.783.854 đồng	466.631.200 đồng
Tổng cộng	783.106.745 đồng	853.783.854 đồng	466.631.200 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

❖ **Phó Tổng giám đốc: Ông Phạm Ngọc Khuê**

- Họ và tên: Phạm Ngọc Khuê
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/03/1967
- Nơi sinh: huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001067020770, ngày cấp: 25/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1, Tầng 17, Tháp 4, Tòa nhà chung cư Dolphin Plaza – 28 Trần Bình/6 Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 3856 2861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ công nghệ dầu khí

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1994 – 04/1999	Phòng Thăm dò, Công ty giám sát các hợp đồng chia sản phẩm dầu khí (PVSC)	Kỹ sư Địa vật lý giếng khoan
05/1999 – 12/2000	Học thạc sĩ Chuyên ngành Công nghệ dầu khí (Petroleum Engineering) - Trường Đại học Khoa học và Kỹ thuật Na-Uy (Norwegian University of Science and Technology - NTNU)	
01/2001 – 03/2003	Phòng Công nghệ mỏ, Công ty Đầu tư - Phát triển Dầu khí (PIDC)	Kỹ sư Địa vật lý giếng khoan & Công nghệ dầu khí
04/2003 – 07/2005	Chi nhánh PIDC Algeria, PIDC	Kỹ sư Địa vật lý giếng khoan & Công nghệ dầu khí
08/2005 – 05/2006	Công ty PIDC	Phó phòng Công nghệ mỏ và Khai thác
06/2006 – 12/2006	Công ty PIDC	Phó phòng Tổ chức nhân sự
01/2007 – 05/2007	Công ty PIDC	Phó phụ trách Phòng Tổ chức nhân sự
06/2007 – 10/2007	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	Trưởng Ban triển khai dự án Peru
11/2007 – 02/2008	Tổng Công ty PVEP	Giám đốc Công ty Dầu khí Peru
03/2008 – 05/2008	Tổng Công ty PVEP	Trưởng Ban triển khai dự án Iran
05/2008 – 03/2011	Tổng Công ty PVEP	Giám đốc Công ty Dầu khí Ba Tư (Iran)
03/2011 – 01/2019	Tổng Công ty PVEP	Trưởng Ban Đầu tư Phát triển
01/2019 – 02/06/2019	Tổng Công ty PVEP	Trưởng Ban Khoa học Công nghệ và An toàn Sức khỏe Môi trường
03/06/2019 – nay	Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí – CTCP DMC. DMC đổi tên doanh nghiệp thành Tổng Công ty Hóa chất & Dịch vụ Dầu khí – CTCP PVChem kể từ ngày 15/01/2020	Phó Tổng Giám đốc

11/2019 – 25/5/2021	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Thành viên HĐQT
26/5/2021- nay	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam
Số lượng cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Phạm Ngọc Khuê đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Ngọc Khuê và những người có liên quan:
 - o Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Ngọc Khuê: Không
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bên có liên quan của Ông Phạm Ngọc Khuê là Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam.

STT	Bên ký kết	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Hóa Phẩm Dầu Khí DMC Miền Nam	Công ty con của PVChem	Mua	2022: 4.392 6 tháng đầu năm 2023: 1.381	Cung cấp hóa chất, cung cấp dịch vụ, cho thuê nhân	

					sự...	
2	Công ty TNHH dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí	Công ty con của PVChem	Bán/liên danh để cung cấp cho bên thứ 3	6 tháng đầu năm 2023: 59.192	Cung cấp hóa chất	
3	Công ty TNHH dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí	Công ty con của PVChem	Mua	2022: 3.951 6 tháng đầu năm 2023: 1.761	Cung cấp hóa chất, cung cấp dịch vụ, cho thuê nhân sự...	
4	Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP		Mua	6 tháng đầu năm 2023: 6.000	Cung cấp hóa chất	
5	Tổng Công ty Hóa Chất & Dịch Vụ Dầu Khí - CTCP - Chi nhánh Dịch Vụ Hóa Chất Dầu Khí	Đơn vị hạch toán phụ thuộc PVChem	Mua	2022: 19.435 6 tháng đầu năm 2023: 1.488	Cung cấp hóa chất	

- o Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	783.106.745 đồng	853.783.854 đồng	466.631.200 đồng
Tổng cộng	783.106.745 đồng	853.783.854 đồng	466.631.200 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

Lý lịch Kế toán trưởng

❖ Kế toán trưởng: Ông Trần Văn Trinh

- Họ và tên: Trần Văn Trinh
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/03/1971
- Nơi sinh: huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam



- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 036071000602, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Nhà LK 15-OCT2-Khu ĐTM Cỏ Nhuế-Xuân Đình, TDP Viên 1, Phường Cỏ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 024 3856 2861
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 – 12/1994	Chi cục thuế Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũ Tàu	Cán bộ thuế
01/1995 – 12/1995	Tổng Công ty CSVC thiết bị – Bộ Giáo dục	Kế toán
02/1996 – 03/1997	Công ty Rượu và Nước giải khát Ba Đình – Tổng Công ty Hồ Tây	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán
04/1997 – 02/2005	Công ty TNHH Miwon VN	- Kế toán tổng hợp - Trưởng Phòng kế toán
03/2005 – 07/2005	Công ty Dịch vụ thương mại số 01, Tập đoàn Dệt may VN	Phó phụ trách Phòng Tài chính Kế toán
08/2005 – 03/2006	Công ty Dịch vụ thương mại số 01, Tập đoàn Dệt may VN	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
03/2006 – 03/2008	Công ty XNK Dệt May, Tập đoàn Dệt May VN	Trưởng Phòng Kế hoạch thị trường, kiêm Trợ lý TGD, Trưởng ban Kiểm soát
04/2008 – 01/2009	Công ty CP Đầu tư Tài chính Dầu khí – PVFC invest (sau đổi tên thành Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh tài sản VN), Tổng Công ty Tài chính Dầu khí	Phó Chánh Văn phòng, kiêm Trợ lý TGD, Phó Phòng Marketing & CNTT
01/2009 – 06/2009	Công ty CP Đầu tư Tài chính Dầu khí – PVFC invest (sau đổi tên thành Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh tài sản VN), Tổng Công ty Tài chính Dầu khí	Trưởng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ
06/2009 – 06/2011	Công ty CP Đầu tư Tài chính Dầu khí - PVFC invest (sau đổi tên	Phó Tổng giám đốc - Kiêm UV.HĐQT Công

	thành Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh tài sản VN), Tổng Công ty Tài chính Dầu khí	ty Khoáng sản DK Điện Biên - Kiểm Phó giám đốc Ban QLDA TTTM chợ Ngã Tư Sở
07/2011 – 04/2018	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC)	Phó Ban Tài chính Kế toán kiêm UV.HĐQT DMC-MT
05/2018 – 06/2018	Tổng Công ty DMC	Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán - Phụ trách Kế toán TCT DMC
07/2018 – nay	Tổng Công ty DMC (từ 15/01/2020 chuyển tên là Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP PVChem)	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại PVChem của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Người liên quan: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thông tin về những người có liên quan của Ông Trần Văn Trinh đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổng Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan với Tổng Công ty:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Văn Trinh và những người có liên quan: Không
 - o Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2021	2022	6 tháng đầu năm 2023
Tiền lương, thù lao	731.960.909 đồng	797.832.000 đồng	436.051.000 đồng
Tổng cộng	731.960.909 đồng	797.832.000 đồng	436.051.000 đồng

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành, chào bán: 31.200.000 cổ phiếu, trong đó:

Số lượng cổ phiếu phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển): 10.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 21.200.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành, chào bán theo mệnh giá: 312.000.000.000 đồng, trong đó:

Tổng giá trị cổ phiếu phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển): 100.000.000.000 đồng

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 212.000.000.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Tại Nghị quyết số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã quyết định mức giá chào bán là **10.000 đồng/cổ phiếu**, mức giá chào bán được xác định đúng bằng mệnh giá..

7. Phương thức phân phối

Thông qua thực hiện quyền nhận cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và thực hiện quyền mua tương ứng của cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông.

- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền nhận cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó.
- Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền nhận cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyền mua cổ phần tại trụ sở Tổng Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa theo thông tin ở mục số 11.

(Trang này được cố ý để trống).

7.1 Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển)

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	10.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá	100.000.000.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	10:2 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận 02 cổ phiếu mới)
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển)
Nguồn vốn sử dụng	Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022 trên báo cáo tài chính riêng năm 2022 được kiểm toán của PVChem
Cổ phiếu lẻ	Số cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được quyền nhận $189 \times 2 / 10 = 37,8$ cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn cổ đông A sẽ được nhận 37 cổ phiếu.
Thời gian thực hiện	Dự kiến trong năm 2023

7.2 Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Hình thức chào bán	Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
Tỷ lệ thực hiện quyền	10:4,24 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 10 quyền được mua thêm 4,24 cổ phiếu mới)
Chuyển nhượng quyền mua	Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều đối tượng khác nhau theo giá thỏa thuận giữa các bên và chi

	<p>được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.</p>
<p>Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ</p>	<p>Số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p> <p>Ví dụ: cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được quyền mua $189 \times 4,24/10 = 76,053$ cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn cổ đông A sẽ được mua 76 cổ phiếu.</p>
<p>Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết</p>	<p>Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020.</p> <p>Trong trường hợp kết thúc thời hạn phát hành (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chào bán không được phân phối hết thì số cổ phiếu còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phiếu chào bán thành công của đợt này sẽ được tính giảm tương ứng; vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với số lượng vốn thực góp của các cổ đông.</p>
<p>Hạn chế chuyển nhượng</p>	<p>Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều đối tượng khác nhau theo giá thỏa thuận giữa các bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.</p>
<p>Tỷ lệ chào bán tối thiểu</p>	<p>Không áp dụng</p>
<p>Thời gian thực hiện</p>	<p>Dự kiến trong năm 2023.</p>

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- **Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:**

Trong tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách cổ đông được chốt lại ngày đăng ký cuối cùng sẽ thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Tổng Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Tổng Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

- **Số lượng đăng ký mua:**

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- **Thời hạn mua:**

Dự kiến trong năm 2023, sau khi Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN.

- **Phương thức đăng ký và thanh toán:**

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định.

- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó.
- Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Tổng Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa theo thông tin ở mục số 11.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Tổng Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch trình triển khai dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng	T	
2	Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng	T+5	

3	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thực hiện quyền mua cổ phiếu	T+5	
4	VSDC gửi danh sách cổ đông được chốt cho PVChem 1. Danh sách phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu 2. Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu	T+19	
5	PVChem gửi Thông báo xác nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/phân bổ quyền mua cho VSDC	T+21	
I	Đối với nội dung phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu		
1	Hội đồng quản trị ra quyết định về kết quả phát hành theo nội dung tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trên cơ sở danh sách thực hiện quyền	T+25	
2	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T+26	
3	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKDN theo vốn điều lệ mới	T+31	
4	Đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T+61	
II	Đối với nội dung chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu		
1	Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua		Khoản 4 Điều 26 Luật chứng khoán 2019 quy định: Tổ chức phát hành phải hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp tổ chức phát hành không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn
2	Xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết và cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền	Từ T+ 23 đến T+55	

			<i>này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày</i>
3	Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN trên cơ sở danh sách thực hiện quyền và thực hiện xử lý cổ phiếu phát sinh (nếu có)	T+60	
4	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKDN theo vốn điều lệ mới	T+65	
5	Đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán thêm	T+105	

Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho các đối tượng đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán đối với các Nhà đầu tư đăng ký tham gia đợt chào bán theo quy định pháp luật. Cổ phiếu không phân phối hết được HĐQT phân phối cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty cam kết không phân phối cho các Công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Tổng Công ty, chi tiết như sau:

- Chủ tài khoản: Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
- Số tài khoản: 1031234567
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Hà Nội

Tài khoản phong tỏa này hiện không phải là tài khoản thanh toán của Công ty, đồng thời Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Hà Nội cũng không phải là người có liên quan của Tổng Công ty.

Tổng Công ty sẽ không được sử dụng tiền trong tài khoản phong tỏa dưới bất cứ hình thức nào cho đến khi kết thúc đợt chào bán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và có thông báo nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành (trường hợp Tổ chức phát hành thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

PVChem không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà Pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

13. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)

Điều khoản này không áp dụng do số tiền thu được từ đợt chào bán không nhằm mục đích huy động phân vốn để thực hiện dự án nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Hội đồng quản trị đã xây dựng phương án đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài như sau:

- Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho các cá nhân, tổ chức trong nước;
- Cổ phần nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, HDQT sẽ không thực hiện phân phối lại cho các nhà đầu tư (cả tổ chức và cá nhân) nước ngoài.
- Ngày 18/7/2023, PVChem đã nhận được công văn số 4713/UBCK-PTTT ngày 18/7/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Tổng công ty Hóa chất và dịch vụ Dầu khí – CTCP. Theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PVChem là 0%.

15. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Tổng Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

15.1. Đối với Tổng Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 31/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì Tổng Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Tổng Công ty đang áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các Nghị quyết của Quốc hội về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng.

❖ Các loại Thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định của Pháp luật hiện hành.

15.2 Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- *Đối với nhà đầu tư trong nước:* thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần (theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC, Thông tư 92/2015/TT-BTC và Thông tư số 25/2018/TT-BTC).
- *Đối với nhà đầu tư nước ngoài:* thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng mức thuế suất TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

❖ Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của các cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt thì mức thuế suất thuế là 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC, Thông tư số 25/2018/TT-BTC và các quy định pháp luật về thuế có liên quan.

15.3 Đối với Nhà đầu tư tổ chức:**❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

- *Đối với tổ chức trong nước:* theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- *Đối với doanh nghiệp nước ngoài:* tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

❖ Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật thuế TNDN 2008.**❖ Các loại thuế khác**

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí, của Tổng Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16. Thông tin về các cam kết

Tổng Công ty cam kết:

- ✓ Thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới, đăng ký bổ sung đối với cổ phiếu mới phát hành và đăng ký niêm yết bổ sung đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- ✓ Đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, cụ thể: “Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích”.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt (nếu có)

Không có.

(Trang này được cố ý để trống).



VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập công ty con; bổ sung vốn cho công ty con theo phương án tăng vốn của đơn vị.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023, Phương án sử dụng vốn thu được (212 tỷ tính theo giá chào bán) từ đợt chào bán dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Mục đích	Số tiền
<i>I</i>	<i>Góp vốn thành lập công ty</i>	<i>182</i>
1	Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS)	124*
2	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem (PVChem-ITS)	58*
<i>II</i>	<i>Góp thêm vốn vào các đơn vị thành viên</i>	<i>30</i>
1	Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC)	30
Tổng cộng		212

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân bổ số tiền thu được theo thứ tự ưu tiên như sau trong trường hợp không thu đủ số tiền từ đợt chào bán như dự kiến: (i) góp vốn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS); (ii) góp vốn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem (PVChem-ITS); (iii) góp thêm vốn vào Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC); sử dụng nguồn vốn hợp lệ khác để bù đắp phần vốn thiếu hụt và thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất theo quy định của Pháp luật.

**PVChem sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp lệ khác của Tổng Công ty để góp vốn đủ số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty PVChem-CS (125 tỷ đồng) và PVChem-ITS (60 tỷ đồng).*

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp 2020, PVChem phải góp vốn cho công ty PVChem-CS và PVChem-ITS đủ và đúng loại tài sản đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể:

+ Thời hạn góp vốn Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS) là 07/8/2023.

+ Thời hạn góp vốn Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem (PVChem-ITS) là 24/9/2023.

- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, PVChem không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không thu đủ theo như dự kiến, tùy tình hình thực tế HĐQT PVChem sẽ tiến hành bổ sung từ các nguồn vốn hợp lệ khác của Doanh nghiệp theo đúng ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- PVChem sẽ thực hiện tuân thủ:

+ Chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước ngày cuối cùng công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Doanh nghiệp 2020.

+ Chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty, thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ, không góp đúng hạn vốn điều lệ theo quy định tại Điều 75 Luật Doanh nghiệp 2020.

+ Chịu trách nhiệm khi cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý vi phạm hành chính đối với vi phạm trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thông tin về đơn vị được góp vốn bổ sung và công ty góp vốn thành lập:

a. Góp vốn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS)

Ngày 26/4/2022, Hội đồng quản trị PVChem đã ban hành Quyết định số 409/QĐ-PVChem về việc Phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS) trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh PVChem-CS. Theo đó Vốn điều lệ của Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS) là 125 tỷ đồng đồng thời Công ty có trách nhiệm kế thừa, tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với tài sản, lao động, các hợp đồng kinh tế đã ký kết, các khoản nợ của Chi nhánh chuyển sang tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty. Ngày 18/11/2022, Hội đồng quản trị PVChem chính thức ban hành Quyết định số 1288/QĐ-PVChem của về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí.

- Ngày 09/5/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317824165 cho Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí.
- Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 và Nghị quyết HĐQT số 782/NQ-PVChem ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị PVChem triển khai Phương án phát hành, thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, vốn thu được từ đợt chào bán phân bổ cho việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS) là 124 tỷ đồng.
- Ngày 10/8/2023, Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí có Quyết định số 04/QĐ-PVChem CS thông qua phương án sử dụng vốn góp của Công ty, theo đó vốn góp của chủ sở hữu được phân bổ như sau:

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ – CTCP



STT	Mục đích	Số tiền
1	Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	123 tỷ đồng
2	Mua Tài sản cố định	2 tỷ đồng
	Tổng	125 tỷ đồng

Căn cứ thực tế của Chi nhánh PVCChem-CS và Công ty, chi tiết sử dụng vốn góp của Công ty từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Nhà cung cấp	Thông tin chi tiết	Thời hạn đảo hạn tín dụng/LC	Giá trị cần thanh toán (VNĐ)	Số tiền phân bổ từ đợt chào bán (VNĐ)
1	Thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho các Hợp đồng đã ký kết mua Hạt nhựa của Chi nhánh PVCChem-CS và vay Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch để thanh toán (Kế thừa từ Chi nhánh PVCChem-CS)	VINOMIG SINGAPORE PTE.LTD	Hợp đồng VS-PVChemCS/70/0603/2023 ngày 6/3/2023 với số tin dụng 09/2023/2436791/HĐTD ngày 30/3/2023 với Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch	21/12/2023	22.081.210.425	22.000.000.000
2			Hợp đồng VS-PVChemCS/71/1503/2023 ngày 15/3/2023 Hợp đồng tín dụng số 10/2023/2436791/HĐTD ngày 30/3/2023 với Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch	29/12/2023	26.448.703.380	26.000.000.000
3			Hợp đồng VS-PVChemCS/72/1503/2023 ngày 15/3/2023 Hợp đồng tín dụng số	29/12/2023	16.973.095.200	16.500.000.000

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ – CTCP



			11/2023/2436791/HĐTD ngày 30/3/2023 với Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch			
4			Hợp đồng VS-PVChemCS/73/16023 ngày 15/3/2023 Hợp đồng tín dụng số 05/2023/2436791/HĐTD ngày 30/3/2023 với Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch	29/12/2023	25.217.917.200	25.000.000.000
5	Thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho các Hợp đồng đã ký kết mua Hạt nhựa của Chi nhánh PVCChem-CS	VINOMIG SINGAPOR E PTE.LTD	Hợp đồng VS-PVChemCS/74/100523 ngày 05/5/2023 Bộ chứng từ mở LC tại Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch	12/02/2024	970.447,5 USD tương đương 23.154.877.350*	22.000.000.000
6	(Kế thừa từ Chi nhánh PVCChem-CS)		Hợp đồng VS-PVChemCS/75/100523 ngày 10/5/2023 Bộ chứng từ mở LC tại Ngân hàng BIDV Sở Giao dịch	07/02/2024	530.145 USD tương đương 12.649.259.700*	11.500.000.000
7	Mua tài sản cố định của chi nhánh PVCChem-CS		Mua tài sản cố định của chi nhánh PVCChem-CS		2.000.000.000	1.000.000.000
			Tổng		128.525.063.255	124.000.000.000

- Tỷ giá tạm tính: 23.860 đồng/USD theo tỷ giá bán công bố lần 2 ngày 28/8/2023 của BIDV
Thời gian sử dụng vốn dự kiến: Tháng 12/2023 và Quý I/2024.

b. Góp vốn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem

Ngày 30/5/2023, Hội đồng quản trị PVChem đã ban hành Quyết định số 615/QĐ-PVChem về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh PVChem-ITS. Theo đó Vốn điều lệ của Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem là 60 tỷ đồng đồng thời Công ty có trách nhiệm kế thừa, tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với tài sản, lao động, các hợp đồng kinh tế đã ký kết, các khoản nợ của Chi nhánh chuyển sang tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị PVChem cũng ban hành Nghị quyết số 616/NQ-PVChem ngày 30/5/2023 về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem.

- Ngày 26/6/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01110398224 cho Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem.
- Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 và Nghị quyết HĐQT số 782/NQ-PVChem ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị PVChem triển khai Phương án phát hành, thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, vốn thu được từ đợt chào bán phân bổ cho việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem là 58 tỷ đồng.
- Ngày 09/8/2023, Chủ tịch Công ty Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem có Quyết định số 02/QĐ-PVChemITS phê duyệt phương án sử dụng vốn góp của Công ty, theo đó vốn góp của chủ sở hữu được phân bổ như sau:

STT	Mục đích	Số tiền
1	Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	58,5 tỷ đồng
2	Mua lại máy móc thiết bị	1,5 tỷ đồng
	Tổng	60 tỷ đồng

Căn cứ thực tế của Chi nhánh PVChem-ITS và Công ty, chi tiết sử dụng vốn góp của Công ty từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

(Trang này được cố ý để trống).

Đơn vị tính: đồng

STT	Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Số hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Tổng Giá trị Hợp đồng/Phụ lục	Điều khoản thanh toán	Giá trị còn phải thanh toán	Số tiền thanh toán sử dụng từ vốn thu được từ đợt chào bán	Ghi chú
I									
	Thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho các Hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu phụ của Chi nhánh PVChem-ITS (Kế thừa từ Chi nhánh PVChem-ITS)								
1	CN Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công Ty Dịch Vụ Điện Lực Miền Nam	Quản lý vận hành Trạm cắt 110kV và đường dây đầu nối - Nhà máy điện mặt trời Hồng Liêm 3	- Hợp đồng số 610/2020/HĐQLVH-PVChemITS-SPSC ngày 9/12/2023 - Phụ lục số 05/2023/HĐQLVH-PVChemITS-SPSC-PLHD ngày 27/2/2023	Từ 1/3/2023 đến 21/12/2023	1.453.949.270	Thanh toán sau mỗi 3 tháng dịch vụ tương đương 450,120 triệu trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ hợp lệ Lần 4 khi kết thúc hợp đồng tương ứng với số tiền còn lại.	553.709.270	553.700.000	Dự kiến TT T12/2023 đến đầu 2024
2	Công ty CP bảo dưỡng và sửa chữa công trình Dầu khí	CC dịch vụ sơn chống ăn mòn tại KV công nghệ, phụ trợ trong thời gian 03 năm theo	- Hợp đồng số 310A-2022/HĐ/PVCHEMI TS-PMS ngày 14/9/2022 - Phụ lục bổ sung số 01 ngày 17/3/2023 của Hợp đồng số 310A-	3 năm kể từ ngày 14/9/2022	60.144.240.960 Giá trị thực tế tính theo tạm tính 6 tháng/1 lần kể từ ngày ký HĐ	Tạm ứng 30% giá trị tạm tính cho 6 tháng lần 2 trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ tạm ứng.	50.276.568.952	12.168.000.000	TT 70% GTCL của PL01-HD 310A vào cuối năm 2023 đầu 2024

		ĐH số 559/2809	2022/HĐ/PVCHEMI TS-PMS			70% giá trị còn lại thanh toán trong vòng 30 ngày theo khối lượng hàng khối tháng sao khi có đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ.		(không nghiệm thu hàng tháng mà nghiệm thu tổng thể)
3	Công ty TNHH Xây lắp và dịch vụ Thương mại Huthaco	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giàn giáo thực hiện công tác Bảo dưỡng sửa chữa và kiểm tra thiết bị tại NMLD Dung Quất	Hợp đồng 143-2022/HĐ/PVCHEMI TS-HTC ngày 29/4/2022	3 năm kể từ ngày 29/4/2022	Theo đơn giá của từng hạng mục quy định tại Hợp đồng. Dự kiến 200.000 m3/năm. 146.000 đồng đến 167.000 đồng/m3	100% giá trị dịch vụ được nghiệm thu từng đợt trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán	6.193.508.196	Dự kiến cuối năm 2023 thực hiện xong giá trị hợp đồng, TT T12/2023 đến đầu 2024
4	Công ty TNHH Xây lắp và dịch vụ Thương mại Huthaco	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giàn giáo - Dự án Bảo dưỡng tổng thể TA23 tại NMLD Nghi Sơn năm 2023	Hợp đồng 173-2023/HĐ/PVCHEMI TS-HTC ngày 06/06/2023	Từ 26/6/2023 đến khi hoàn thành tháo lắp theo yêu cầu của NMLD Nghi Sơn	18,510,906,700	Thanh toán đợt cuối tương ứng với 30% giá trị còn lại của Hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ	14,808,725,360	TT đợt cuối dự kiến vào T12/2023

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP



5	<p>Công ty CP DV DK Quảng Ngãi PTSC</p>	<p>Package 2- CDU: Thuê dịch vụ tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ khí tĩnh cho khu vực A100, A200, A300, A400, AB00, C500 và AG00 - Dự án Bảo dưỡng sửa chữa tổng thể TA23 - tại Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn năm 2023</p>	<p>Hợp đồng 245-2023/HĐ/PVCHEMI TS-PTSC QN ngày 10/7/2023</p>	<p>Từ ngày 10/7/2023 đến hết ngày 30/10/2023</p>	<p>58.478.322.816</p>	<p>Thanh toán đợt cuối tương ứng với 45% giá trị còn lại của Hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ (bao gồm Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ và Biên bản xác nhận và Thanh lý hợp đồng)</p>	<p>44.941.674.016</p>	<p>26.315.000.000</p>	<p>TT đợt cuối dự kiến vào T12/2023</p>
6	<p>Công ty CP DV DK Quảng Ngãi PTSC</p>	<p>Package 1- PPU: Thuê dịch vụ tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ</p>	<p>Hợp đồng 246-2023/HĐ/PVCHEMI TS-PTSC QN ngày 10/7/2023</p>	<p>Từ ngày 10/7/2023 đến hết ngày 30/10/2023</p>	<p>10.780.111.800</p>	<p>Thanh toán đợt cuối tương ứng với 45% giá trị còn lại của Hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày</p>	<p>8.284.715.550</p>	<p>4.851.000.000</p>	<p>TT đợt cuối dự kiến vào T12/2023</p>

		khí tinh cho phân xưởng PPU - Dự án Bảo dưỡng sửa chữa tổng thể TA23 - tại Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn năm 2023	Hợp đồng 2007-2023/HĐ/PVCHEMI TS-YVN ngày 20/7/2023	26 tuần kể từ ngày 20/7/2023	769.933.728	nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ (bao gồm Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ và Biên bản xác nhận và Thanh lý hợp đồng)	413.482.928	413.400.000	TT đợt cuối vào Q1/2024
7	Công ty TNHH Yoko Việt Nam	Cung cấp vật tư Yoko	Hợp đồng 2208-2023/HĐ/PVCHEMI TS-YVN ngày 22/8/2023	30 tuần kể từ ngày 22/8/2023	2.146.606.000	50% giá trị còn lại của Hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc sau khi Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ (bao gồm Biên bản giao nhận hàng hóa và Hóa đơn tài chính)	2.146.606.000	1.152.800.000	TT đợt cuối vào Q1/2024

c. Góp thêm vốn bổ sung cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC)

Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC) là Công ty TNHH 1 thành viên, vốn điều lệ hiện tại là 90 tỷ đồng.

Nhằm mở rộng quy mô hoạt động, phát triển DMC, ngày 10/10/2022, Hội đồng quản trị PVChem đã ban hành Nghị quyết số 1144/NQ-PVChem về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC). Theo đó, vốn điều lệ bổ sung cho DMC là 30 tỷ, nâng tổng vốn điều lệ của DMC sau tăng vốn là 120 tỷ.

Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 và Nghị quyết HĐQT số 782/NQ-PVChem ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị PVChem triển khai Phương án phát hành, thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, vốn thu được từ đợt chào bán phân bổ cho góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC) là 30 tỷ đồng.

Theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết số 1144/NQ-PVChem ngày 10/10/2022 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC), Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ của DMC sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

Ngày 29/8/2023, Chủ tịch DMC có quyết định số 655/NQ-DMC về việc Thông qua dự kiến phương án sử dụng vốn từ tăng vốn Điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ dầu khí (DMC), chi tiết như sau:

(Trang này được cố ý để trống).

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Đối tác	Thông tin chi tiết	Thời hạn hợp đồng	Điều khoản thanh toán	Giá trị cần thanh toán dự kiến	Số tiền thanh toán sử dụng từ vốn thu được từ đợt chào bán	Ghi chú
1	Thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho các Hợp đồng mua hóa chất đã ký với nhà cung cấp và vay Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> Công ty TNHH Thương mại hoá chất tổng hợp An Phát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu 	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng nguyên tắc số 001/2023/HĐNT/DMC-AP Giấy nhận nợ số 07/2023 ngày 23/8/2023 	16/11/2023	Ngày đến hạn: 16/11/2023	6.776.880.000	6.776.880.000	Vay vốn lưu động VCB Vũng Tàu để trả tiền mua hàng hóa chất cho Công ty TNHH Thương mại hoá chất tổng hợp An Phát
2	TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu để thanh toán cho nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Công ty TNHH sản xuất Tân Thành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu 	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng số 01/2023/DMC-TT ngày 10/8/2023 Giấy nhận nợ số 08/2023 ngày 30/8/2023 	21/02/2024	Ngày đến hạn: 21/02/2024	9.250.000.000	9.250.000.000	Vay vốn lưu động VCB Vũng Tàu để trả tiền mua hàng hóa chất cho Công ty TNHH sản xuất Tân Thành

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC TẾ
HÀ NỘI

3	Thanh toán cho các nhà cung cấp hóa chất phục vụ hoạt động khai thác	Công ty TNHH Thương mại hoá chất tổng hợp An Phát	Hợp đồng nguyên tắc số 001/2023/HĐNT/DMC-AP	Hợp đồng nguyên tắc đến 31/12/2023	45 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ hàng và Bên bán giao nhận hàng hóa có chữ ký của đại diện giao nhận 2 bên.	15.322.000.000	3.973.120.000	Đơn giá từng mặt hàng theo Phụ lục 01 của Hợp đồng. Giá trị lô hàng nhập cần thanh toán mua hoá chất cung cấp cho PVEP Lô 01/97&02/97; Lô 01&02
4	Thanh toán cho các nhà cung cấp hóa chất Dung dịch khoan	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu Khí MI Việt Nam	- Hợp đồng nguyên tắc DMC-MI/2021/C01 - Phụ lục 01 HĐ /DMC-MI/VSP	Hợp đồng nguyên tắc không xác định thời hạn cụ thể.	45 ngày kể từ ngày nhận được Hóa đơn.	20.000.000.000	10.000.000.000	Đơn giá từng mặt hàng theo Phụ lục 01. Dự kiến giá trị lô hàng nhập: Mua hoá chất Vietsovpetro và PVEP POC
Tổng						51.348.880.000	30.000.000.000	

Thời gian sử dụng vốn tăng thêm dự kiến: Quý IV/2023.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các Đối Tác Liên Quan Tới Đợt Chào Bán

❖ Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Keangnam Landmark 72, lô E6 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

❖ Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024.39343888

Website: www.psi.vn

2. Tổ Chức Tư Vấn Nêu Ý Kiến Về Đợt Chào Bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP được tuân thủ theo đúng Quy định của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật và Nghị định.

Theo đó, hình thức của đợt chào bán này bao gồm:

“Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển)”, cụ thể Tổng Công ty sẽ phát hành 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

“Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu”, cụ thể Tổng Công ty sẽ chào bán 21.200.000 cổ phiếu, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Với kế hoạch kinh doanh có tính khả thi, tổ chức tư vấn cho rằng đợt chào bán của Tổng Công ty có khả năng thành công.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

Nhà đầu tư nên nghiên cứu kỹ các thông tin có trong Bản cáo bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT



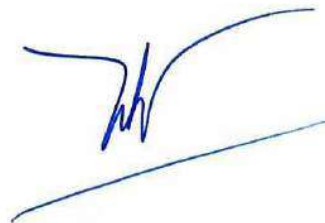
TRƯƠNG ĐẠI NGHĨA

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN CÔNG THÀNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN VĂN TRINH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

GIÁM ĐỐC *th*



PHAN QUỲNH NGA

CTCP

XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 10/11/2021;
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023 kèm theo Tờ trình 736/TTr-PVChem ngày 21/6/2023 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ PVChem năm 2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua triển khai phương án phát hành và hồ sơ đăng ký chào bán;
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVChem;
4. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, 2022, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2023;
5. Văn bản số 784/PVChem-TCKT ngày 29/6/2023 của HĐQT cam kết niêm yết cổ phiếu;
6. Văn bản số 786/PVChem-TCKT ngày 29/6/2023 của Công ty cam kết đáp ứng quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
7. Văn bản xác nhận của ngân hàng Vietcombank về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
8. Quyết định số 409/QĐ-PVChem ngày 26/4/2022 của HĐQT PVChem về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
9. Quyết định số 1288/QĐ-PVChem ngày 18/11/2022 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
10. Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí số 0317824165 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh lần đầu ngày 09 tháng 5 năm 2023;
11. Quyết định Số 04/QĐ-PVChem CS ngày 10/8/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí thông qua phương án sử dụng vốn góp;
12. Quyết định số 615/QĐ-PVChem ngày 30.5.2023 của HĐQT PVChem về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án thành lập Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem;
13. Nghị quyết số 616/NQ-PVChem ngày 30/5/2023 của Hội đồng quản trị PVChem về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem;
14. Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem số 0110398224 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2023;
15. Quyết định số 02/QĐ-PVChemITS ngày 9/8/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp PVChem PVChem ITS về việc phê duyệt phương án sử dụng vốn góp;
16. Nghị quyết số 1144/NQ-PVChem ngày 10/10/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC);
17. Giấy đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí;
18. Nghị quyết 655/NQ-DMC ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí về việc Thông qua dự kiến Phương án sử dụng vốn từ tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí.